TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NL** **TỈNH TH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/DS-ST
Ngày 10/3/2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Long.

Bà Hà Thị Hòa.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NL xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 78/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXX-ST ngày 21/01/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-DS ngày 19/02/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị T, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn MN, xã MS, huyện NL, TH. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1990. Nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Thôn MN, xã MS, huyện NL, tỉnh TH. (Vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/5/2024, bản tự khai chị Cao Thị T trình bày: Ngày 27/5/2019 chị cho anh Hoàng Văn T vay số tiền 70.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận miệng lãi suất tiền vay là 2%/tháng, thời hạn vay là vài tháng, không nói cụ thể là bao nhiêu tháng. Anh T là người viết giấy vay tiền, trong giấy vay tiền anh T có ghi lãi suất theo thỏa thuận và tài sản thế chấp cầm cố theo khoản vay là trích lục đất, nhưng thực tế anh T không giao trích lục đất cho chị. Đến năm 2020 chị đã yêu cầu anh T trả lại tiền gốc và lãi , nhưng anh T cứ dây dưa khất lần không trả cho chị đồng nào và kể từ đó đến nay anh T vẫn chưa trả cho chị đồng nào. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh T phải trả lại số tiền gốc vay ngày 27/5/2019 là 70.000.000 đồng. Về tiền lãi chị tự nguyện cho anh T, khoản tiền lãi chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Hoàng Văn T có mặt theo địa chỉ ghi trong đơn khởi kiện, khi Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho anh T thì không gặp được anh T, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho chị Phạm Thị D là vợ của anh T, chị D trình bày: Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án chị đã giao lại cho anh T, nhưng do anh T thường xuyên phải đi làm ăn xã không về tham gia giải quyết việc chị T khởi kiện đòi nợ được, anh T có nhờ chị D trao đổi lại với Tòa án là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án xét thấy việc anh T vắng mặt thuộc trường hợp bị đơn cố tình lẫn tránh vắng mặt và từ chối khai báo, nên tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn, đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Hoàng Văn T không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về việc giao nhận, tống đạt văn bản tố tụng Toà án đã thực hiện đúng theo pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Các Điều 26, 35, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự, điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Hoàng Văn T phải trả lại cho chị Cao Thị T số tiền gốc vay ngày 27/5/2019 là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng). Buộc anh T phải chịu án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và tư cách của các đương sự cũng như trình tự thủ tục giải quyết vụ án của Tòa án là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2]. Quan hệ pháp luật: Chị T khởi kiện anh T là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại các Điều 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự.

[3]. Xét đề nghị của chị Cao Thị T Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ giấy vay tiền ngày 27/5/2019 có chữ ký của anh T, đủ cơ sở xác định ngày 27/5/2019 chị T cho anh Hoàng Văn T vay số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng), nên chấp nhận yêu cầu của chị Cao Thị T. Đối với khoản tiền lãi chị T tự nguyện không yêu cầu anh T phải trả và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét

[4]. Về trình tự thủ tục giải quyết vắng mặt bị đơn Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong đơn khởi kiện nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ của anh Hoàng Văn T, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh T. Việc anh T vắng mặt, thuộc trường hợp đương sự cố tình trốn tránh và từ chối khai báo, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, Hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Anh Hoàng Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

*** Căn cứ vào:** Các Điều 26, 35, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 463, 465, 466 Bộ luật Dân sự, điểm b khoản 1 Điều 24 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị T:

Buộc anh Hoàng Văn T phải trả cho chị Cao Thị T số tiền gốc vay ngày 27/5/2019 là 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày chị Cao Thị T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng anh Hoàng Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự

*** Về án phí**: Anh Hoàng Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.500.000 đồng(Ba triệu, năm trăm nghìn đồng). Chị Cao Thị T không phải chịu án phí. Trả lại cho chị Cao Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.888.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0004429 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL, tỉnh TH.

*** Về quyền khánh cáo:** Chị Cao Thị T và anh Hoàng Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh TH;
- VKSND huyện NL;
- Cơ quan THADS huyện NgọcLặc;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Xuân Vinh